TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HS-ST.
Ngày: 24-5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mùi Văn Huấn

Ông Mùi Văn Hoạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TLST- HS ngày 09 tháng 04 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn Tr; tên gọi khác: Không, sinh năm 2001, sinh tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản B, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh Ng, sinh năm 1963 và bà Trần Thị L, sinh năm 1971; bị cáo có vợ là Chu Thị H, sinh năm 2001(Đã ly hôn), bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 23/9/2021 Công an huyện M, tỉnh Sơn La ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0031750 xử phạt Lê Văn Tr 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Lê Văn Tr chưa thi hành nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 23/01/2024 đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/01/2024 bạn của Lê Văn Tr tên là H nhà ở huyện V, tỉnh Sơn La có nick Facebook là "Cu Tỉn" gọi điện cho Tr qua ứng dụng Mesenger rủ Tr đi đến huyện V để mua hồng phiến cùng nhau sử dụng, Tr đồng ý. Sau đó Tr điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA Excite, BKS: 26B2– 500.16 đến khu vực ngã ba V thuộc bản B, xã V, huyện V gặp H; Khi gặp nhau H hỏi vay Tr 300.000 đồng để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, Tr đồng ý. Sau khi nhận tiền, H điều khiển xe máy đi khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho Tr 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 08 viên hồng phiến và bảo Tr đi tìm chỗ vắng người đợi H, Tr đồng ý cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi ra hướng đường QL6 thuộc bản B, xã V, huyện V. Khi Tr vừa đi được một đoạn thì gặp tổ công tác Công an huyện V đang làm nhiệm vụ yêu cầu Tr dừng lại để kiểm tra, quá trình làm việc Tr đã giao nộp cho tổ công tác 01 goi nilon màu xanh bên trong đựng 08 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine, đồng thời Tr khai nhận đó là gói ma túy hồng phiến của Tr cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Lê Văn Tr tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả thang, thu giữ niêm phong vật chứng, dẫn giải Lê Văn Tr về cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra, làm rõ. Quá trình bắt giữ tạm giữ đối với Lê Văn Tr: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Excite, BKS: 26B2– 500.16; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng, xanh, đen, đỏ, trên mũ có chữ KYT; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 12 màu trắng đen bên trong có sim thuê bao số 0868.120.001 và 0373.201.459.

Ngày 23/01/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện V và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh xác định khối lượng 08 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Lê Văn Tr được 0,78 gam. Lấy 0,38 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu ký hiệu T. Vật chứng còn lại khối lượng 0,40 gam, ký hiệu T1, lưu kho vật chứng. Mẫu giám định ký hiệu T được bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số 419 ngày 25/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,38 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,78 gam; loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định*.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 08/04/2024 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lê Văn Tr về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Tr từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,40 gam Methamphetamine + phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + mảnh nilon ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Lê Văn Tr; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng, xanh, đen, đỏ trên mũ có chữ KYT đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 12 màu trắng đen bên trong có lắp sim số thuê bao 0868.120.001 và 0373.201.459; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER màu trắng, đen, BKS 26B2-500.16.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

- Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ

sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 23/01/2024, Lê Văn Tr đã có hành vi cất giấu trái phép 0,78 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ tại bản B, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn Tr phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm Tr, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội, bản thân đã bị xử phạt vi phạm hành chính chưa được xóa tiền sự nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần áp dụng mức án tương sứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Lê Văn Tr đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,40 gam Methamphetamine + phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + mảnh nilon ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Lê Văn Tr; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng, xanh, đen, đỏ trên mũ có chữ KYT đã qua sử dụng là vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 12 màu trắng đen bên trong có lắp sim số thuê bao 0868.120.001 và 0373.201.459; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER màu trắng, đen, BKS 26B2- 500.16. là

phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Đối với người đàn ông tên H có sử dụng nick Facebook là "Cu Tỉn", quá trình điều tra không xác định được thông tin, tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người đàn ông này; Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Lê Văn Tr khai nhận là do H đi mua, Tr không biết H đi mua ma túy của ai, ở đâu, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,40 gam Methamphetamine + phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + mảnh nilon ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Lê Văn Tr; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng, xanh, đen, đỏ trên mũ có chữ KYT đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 12 màu trắng đen bên trong có lắp sim số thuê bao 0868.120.001 và 0373.201.459; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER màu trắng, đen, BKS 26B2-500.16.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 53/BBVC-CCTHA ngày 22/04/2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu